

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành/chuyên ngành: Dược học

Mã số: 7720201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: **TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH**

1.2. Mã học phần: **BE1131**

1.3. Số tín chỉ: 4 (4LT/ 0 TH)

1.4. Loại học phần (bắt buộc/lựa chọn): Bắt buộc

1.5. Điều kiện tham gia học phần:

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 2
- Học phần học trước:

1.6. Các giảng viên phụ trách HP:

- Giảng viên phụ trách chính: ThS. Hà Thị Hồng
- Các giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Kiều Oanh

2. Mô tả học phần

Học phần "Tiếng Anh chuyên ngành" nhằm trang bị cho người học các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh trong lĩnh vực Dược học. Nội dung học phần bao gồm từ vựng chuyên ngành, các cấu trúc ngữ pháp thường dùng, kỹ năng đọc hiểu, dịch thuật và giao tiếp tiếng Anh trong bối cảnh

ngành nghiệp như tra cứu tài liệu, đọc hiểu hướng dẫn sử dụng thuốc, tài liệu nghiên cứu y dược, viết báo cáo khoa học đơn giản và trình bày các chủ đề liên quan đến Dược học bằng tiếng Anh.

Học phần còn cung cấp kiến thức nền về thuật ngữ, quy trình phát triển thuốc, các loại thuốc phổ biến, cơ chế tác dụng, và những vấn đề liên quan đến đạo đức và chính sách trong hành nghề dược – được lồng ghép qua các bài đọc, bài nghe và thảo luận chuyên đề bằng tiếng Anh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objectives – COs)

Bảng 1: Mục tiêu của học phần thể hiện sự tương quan với các chủ đề CDR của CTĐT (PLOs) và trình độ năng lực được phân bổ cho học phần

TT Mục tiêu(COs)	Mô tả mục tiêu học phần	Đáp ứng CDR của CTĐT(PLOs)	Trình độ năng lực
CO1	Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp chuyên ngành Dược học.	PLO2	3/6
CO2	Phát triển kỹ năng đọc hiểu và dịch thuật các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh.	PLO10	3/6
CO3	Rèn luyện khả năng giao tiếp và trình bày thông tin chuyên ngành Dược bằng tiếng Anh.	PLO11	4/5
CO4	Hình thành thái độ chủ động, tích cực trong việc học tập và ứng dụng tiếng Anh vào thực tiễn nghề nghiệp.	PLO12	4/5

4. Chuẩn đầu ra học phần (Course Learning Outcomes – CLOs))

Bảng 2: Mô tả CDR của học phần Tiếng Anh chuyên ngành đáp ứng chuẩn đầu ra với ngành Dược học

PLOs ngành Dược học phân nhiệm cho HP TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH	CLOs học phần TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH
---	---

Ký hiệu	Mô tả	Trình độ năng lực	Ký hiệu	Mô tả	Mức độ giảng dạy (I, T, U)	Trình độ năng lực	Chương HP đảm nhận
PLO2 (1.1.2)	Vận dụng được các kiến thức về khoa học tự nhiên, y dược học vào việc nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.	3/6	CLO1	Nhận biết được thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực Dược học.	I,T	3/6	Chương 1 - 21
			CLO2	Vận dụng được kiến thức từ vựng và ngữ pháp để đọc hiểu tài liệu chuyên ngành Dược.	I,T	3/6	Chương 1 - 21
PLO10 (1.2.8)	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam và sử dụng được trong hoạt động chuyên môn; Đạt trình độ tin học Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, nâng cao hoặc tương đương và ứng dụng được trong thực hành nghề nghiệp.	4/5	CLO3	Trình bày được nội dung cơ bản của văn bản chuyên ngành bằng tiếng Anh.	I,T,U	3/6	Chương 1 - 21
			CLO4	Viết được đoạn văn ngắn hoặc trình bày bằng tiếng Anh về chủ đề liên quan đến Dược học.	I,T,U	3/6	Chương 1 - 21
PLO11 (3.1.1)	Có lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh. Chấp	4/5	CLO5	Chủ động tra cứu, khai thác thông tin chuyên môn từ tài liệu tiếng Anh.	I,T,U	4/5	Chương 1 - 21

	hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khả năng phát triển chuyên môn, học lên bậc cao hơn						
PLO12 (3.1.2)	Tôn trọng, hợp tác với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, đồng nghiệp và đối tác. Coi trọng việc kết hợp y dược học hiện đại với y dược học cổ truyền; Có ý thức trách nhiệm với xã hội và môi trường.	4/5	CLO6	Có thái độ tích cực trong việc học tiếng Anh và sử dụng trong lĩnh vực chuyên môn.	I,T,U	4/5	Chương 1 - 21

Bảng 3: Ma trận đóng góp của các bài giảng cho việc đạt CDR học phần

PLOs được phân nhiệm	PLO2		PLO8		PLO 11, 12	
CLOs	Kiến thức ngành		Kỹ năng định hướng chuyên ngành		Tự chủ và trách nhiệm	
Bài giảng	1	2	3	4	5	6
Chương 1	x	x	x	x	x	x
Chương 2	x	x	x	x	x	x
Chương 3	x	x	x	x	x	x
Chương 4	x	x	x	x	x	x
Chương 5	x	x	x	x	x	x
Chương 6	x	x	x	x	x	x

Chương 7	x	x	x	x	x	x
Chương 8	x	x	x	x	x	x
Chương 9	x	x	x	x	x	x
Chương 10	x	x	x	x	x	x
Chương 11	x	x	x	x	x	x
Chương 12	x	x	x	x	x	x
Chương 13	x	x	x	x	x	x
Chương 14	x	x	x	x	x	x
Chương 15	x	x	x	x	x	x
Chương 16	x	x	x	x	x	x
Chương 17	x	x	x	x	x	x
Chương 18	x	x	x	x	x	x
Chương 19	x	x	x	x	x	x
Chương 20	x	x	x	x	x	x
Chương 21	x	x	x	x	x	x

5. Đánh giá học phần (các thành phần, các bài đánh giá và tỉ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của học phần)

Bảng 3. Đánh giá học phần

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR HP được đánh giá (CLOs)	Trọng số (tỉ lệ %)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
A1. Đánh giá quá trình			50		
A1.1. Sự chuyên cần, thái độ học tập			20		

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR HP được đánh giá (CLOs)	Trọng số (tỉ lệ %)	Hình thức đánh giá	Thời điểm đánh giá
Sự chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	CLO5, 6	10	Điểm danh trên lớp	Các buổi họp
Thái độ học tập	Thực hiện tích cực các hoạt động trên lớp và bài tập về nhà	CLO5, 6.	10	Thông qua các hoạt động trên lớp	Các buổi học
A1.2. Kiểm tra định kỳ			30		
	Bài kiểm tra 1	CLO1,2,3,4	30	Tự luận	Cuối chương 10
	Bài kiểm tra 2	CLO1,2,3,4		Tự luận	Cuối chương 21
A2. Đánh giá cuối kỳ			50		
	Thi cuối kỳ	CLO1,2,3,4	50	Tự luận/TN	Theo lịch thi của phòng QLĐT

Bảng 5. Ma trận tương thích giữa các bài đánh giá với CĐR học phần

PLOs được phân nhiệm	PLO2		PLO8		PLO 11, 12	
CLOs	Kiến thức ngành		Kỹ năng định hướng chuyên ngành		Tự chủ và trách nhiệm	
Bài ĐG	1	2	3	4	5	6
A1.1					x	x
A1.2	x	x	x	x		

A2	x	x	x	x		
----	---	---	---	---	--	--

6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy (các nội dung giảng dạy lí thuyết và thực hành thể hiện sự tương quan với các CDR và các bài đánh giá học phần)

Bảng 6. Nội dung và kế hoạch giảng dạy học phần

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(4)	(6)	(7)
1	Chương 1. Pharmaceutical Sciences	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
2	Chương 2.The History of Pharmacy	03	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
3	Chương 3. The Codes of Professional Ethics in Medicine and Pharmacy	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
					- Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	
4	Chương 4.Traditional Medicines	03	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
5	Chương 5. Types of Dosage Forms	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
6	Chương 6. National Drug Policy	03	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
7	Chương 7. Introduction of Analytical Chemistry	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
8	Chương 8. Basic Pharmacology	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 9. Chemistry in Modern Life	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 10. Drug classification	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
					- Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	
	Chương 11. Administration and absorption of drug	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 12. Distribution, metabolism and elimination of drug	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 13. Dose – response relationship	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
	Chương 14. Therapeutic response and adverse reaction	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 15. Drug interactions	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 16. Drug abuse	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 17. Drug development	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
					- Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	
	Chương 18. Antibiotic	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 19. Analgesic	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Chương 20. Diuretic drugs	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2

TT	Các nội dung cơ bản của Chương mục	Số tiết (LT/TH/TT)	Đáp ứng CDR nào của HP (CLO)	PP giảng dạy	Hoạt động học của SV	Bài đánh giá
	Chương 21. Anti - inflammatory	02	CLO1,2, 3, 4	Thuyết trình tích cực, nêu vấn đề, thảo luận nhóm	- Mang theo tài liệu học tập, vở ghi chép/ - Đọc trước tài liệu và tóm tắt nội dung chính	A1.1 A1.2 A2
	Tổng	45				

7. Học liệu học tập

Bảng 7. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
	Giáo trình chính			
1	Nguyễn Văn Tuấn	2016	Tiếng Anh chuyên ngành Dược	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM
	Sách, giáo trình tham khảo			
2				

Bảng 8. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tài liệu miễn phí về giao tiếp tiếng Anh trong y học và dược	https://www.medlineplus.gov	05/2021
2	Tra cứu thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành Dược học	https://www.medicinenet.com	10/10/2020

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường C	Máy chiếu, bảng, âm thanh,...	Đầy đủ	Chương 1- 21

9. Các Rubric đánh giá kết quả học tập (Có file các rubric ứng với từng PP đánh giá để Thầy Cô tham khảo. Thầy Cô có thể tự xây dựng rubric hoặc điều chỉnh file đã có để phù hợp với PP đánh giá lựa chọn).

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
Chuyên cần	Không đi học (<30%)	Đi học không chuyên cần (<50%)	Đi học khá chuyên cần (<70%)	Đi học chuyên cần (<90%)	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%)	50%

Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%
------------------	-------------------------------------	---	---	--	---	-----

Rubric 2: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú. Có sử dụng video và giải thích cụ thể, biết thiết kế trên video	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số	Slide trình bày với số lượng phù hợp,	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần,	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng	25%

	lượng theo quy định	sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ	(introduction, body and conclusion)	thể hiện sự thành thạo trong trình bày	đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định	25%

Rubric 3: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng,	30%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
		việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể	riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm	phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm	cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	
Tham gia làm việc nhóm (chuyên cần)	<30%	<50%	<70%	<90%	100% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	20%
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm	30%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm	20%

Rubric 4: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp bài tập 70% số lượng bài tập được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Lý luận, bảng biểu sử dụng trong bài không phù hợp.	Không có bài tập Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Lý luận, bảng biểu sử dụng trong bài không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Lý luận, bảng biểu sử dụng trong bài rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú)	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Lập luận sử dụng trong bài tập rõ ràng, hợp lý. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Lập luận logic sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý,	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo	50%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					
	Mức F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	Trọng số
		số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót trong tính toán	đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Lập luận đúng, rõ ràng	yêu cầu nhiệm vụ. Lập luận chứng cứ logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý	

Hải Dương, ngày... tháng... năm 2021

Trưởng khoa

Người biên soạn

(Đã ký)

(Đã ký)

GS.TSKH. Phùng Đắc Cam

Hà Thị Hồng